

Bản án số: 378/2025/KDTM-PT
Ngày: 11/12/2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 303/2025/TLPT-KDTM ngày 03/11/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 75/2025/KDTM-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66631/2025/QĐPT-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 05/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại Nhựa Định hình V; địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Hoàng L - sinh năm 1983, Chức danh: Giám đốc; địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật. (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T; địa chỉ: 37/3 đường TX 38, Khu phố 3, phường T, Quận M (Thành phố Hồ Chí Minh);

Bà Lê Thị Tuyết Nga, sinh năm 1982; địa chỉ: 37/3 đường TX38, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2025) (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện nộp ngày 18/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng L là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - thương mại Nhựa Định hình V trình bày:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - thương mại Nhựa Định hình V (Công ty V) và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T (Công ty T) có thỏa thuận với nhau về việc nguyên đơn bán hàng hóa (mã hàng là hộp nhựa HT17 PS và HT25 PS) cho bị đơn. Theo đó, nguyên đơn đã hoàn thành việc giao hàng hóa, thể hiện qua các Phiếu giao hàng ngày 16/12/2023, 30/12/2023, 13/01/2024, 15/01/2024, 30/01/2024 và 01/02/2024. Tuy nhiên, đến nay bị đơn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, cụ thể tại “Bảng xác nhận công nợ” lập ngày 28/5/2024 thì bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng phải thanh toán là 244.680.000 đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần đề nghị bị đơn nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng do đã quá thời hạn thanh toán nhưng bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng. Ngày 28/6/2024, nguyên đơn đã gửi công văn số 0624/CV-VH yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 04/01/2025 thì bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền là 204.680.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng còn thiếu là 204.680.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Trong biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đặng Thanh Hải là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T trình bày:

Bị đơn có thỏa thuận mua bán hàng hóa và đã nhận đủ hàng hóa đúng như phía nguyên đơn trình bày. Trong thời gian đầu khi nhận được hàng thì bị đơn vẫn cố gắng thanh toán các đợt rất sớm cho nguyên đơn tuy nhiên thật sự số lượng hàng đợt này là rất lớn, dồn dập rơi vào dịp cuối năm 2024, bị đơn không cách nào có thể cho lưu thông hàng hóa một cách dễ dàng được nên tình thế hết sức khó khăn. Bị đơn hoàn toàn hiểu rõ được trong kinh doanh thì việc hàng hóa lưu thông chậm, thậm chí là tồn đọng lại là việc không thể nào tránh khỏi và bị đơn biết rằng phía nguyên đơn hoàn toàn biết được tình hình đó.

Bị đơn có nhận được Công văn số 01/25/CV-VH của nguyên đơn, thể hiện tính đến ngày 04/01/2025, bị đơn còn nợ số tiền hàng là 204.680.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trước ngày 20/01/2025. Theo đó, giữa bị đơn và nguyên đơn vẫn đang tìm phương án thanh toán hợp lý, thuận tiện và thiện chí cho các bên. Tuy nhiên, đến ngày 08/01/2025, phía bị đơn lại nhận được thông tin của Tòa án là phía nguyên đơn đã khởi kiện bị đơn từ ngày 16/10/2024 trong khi theo thời hạn thanh toán là do nguyên đơn yêu cầu là ngày 20/01/2025. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền hàng như trên. Nay, với thiện chí và mong

muốn tiếp tục làm ăn lâu dài giữa các bên, bị đơn đề nghị được thanh toán trả dần cho phía nguyên đơn là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền là 204.680.000 đồng.

3. Tại bản án sơ thẩm đã tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Nhựa Định Hình V:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Kinh Doanh T phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Nhựa Định Hình V số tiền hàng còn thiếu là 204.680.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 7 nhận được đơn kháng cáo của Công ty T đề ngày 22/9/2025 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 75/2025/KDTM-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Công ty T trình bày kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận cho bị đơn đã được trả dần cho nguyên đơn mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

- Công ty V không đồng ý với kháng cáo đề nghị trả dần của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2025/KDTMST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bản án sơ thẩm số 75/2025/KDTM-ST của Tòa án nhân dân thành phố Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 05/9/2025. Ngày 22/9/2025, Tòa án nhân dân thành Khu vực 7 nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Công ty T với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ trên. Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận về thời hạn.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty T

[2.1] Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng không trình bày được căn cứ để hủy bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm thì thực chất bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn được trả dần tiền nợ cho nguyên đơn.

[2.2] Căn cứ trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận giữa Công ty V và Công ty T có giao dịch mua bán hàng hóa là hộp nhựa PET, PVC các loại từ năm 2023 đến năm 2024, Công ty T đã nhận đủ số lượng hàng hóa và Hóa đơn giá trị gia tăng, Công ty T còn nợ Công ty V số tiền 204.680.000 đồng. Như vậy, có cơ sở để xác định Công ty V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên giao hàng theo quy định tại Điều 34 của Luật Thương mại, do đó Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty V theo Văn bản xác nhận nợ số 01/25CV-VH ngày 04/01/2025.

[2.3] Bị đơn kháng cáo cho rằng hiện nay có khó khăn về tài chính nên đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Xét các bên giao dịch mua bán hàng hóa trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật nên giao dịch giữa các bên phát sinh hiệu lực, ràng buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện. Bị đơn đã nhận đủ hàng hóa, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn theo số tiền mà các bên đã xác nhận là 204.0680.000 đồng. Như vậy, việc bị đơn cố tình nêu lý do khó khăn kinh tế để trì hoãn việc thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V buộc Công ty T có nghĩa vụ trả ngay số tiền hàng còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và chỉ đồng ý cho bị đơn gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 11/3/2026 nhưng bị đơn không đồng ý với ý kiến này của nguyên đơn.

[3] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty T về việc đề nghị được trả dần số tiền hàng còn nợ không được Công ty V chấp nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty T, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2025/KDTM-ST của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do bị đơn chịu.

[6] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: bị đơn phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 75/2025/KDTM-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại Nhựa Định hình V:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh Doanh T phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại Nhựa Định hình V số tiền hàng còn thiếu là 204.680.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T phải chịu là 10.234.000 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Nhựa Định hình V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.117.000 đồng (sáu triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049845 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T phải chịu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021247 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại TP. Hồ Chí Minh
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- TAND Khu vực 7, TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Anh

